



UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI LẠI TỐT NGHIỆP

Đợt: THÁNG 12/2020

Môn thi: CHÍNH TRỊ

STT	Số báo danh	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp học	Ngày thi	Nhóm thi	Giờ thi	Phòng thi	Ghi chú
1	100001	15000211	Nguyễn Thành	An	31/08/2000	15TCN-Đ	01/12/2020	1	8 h 00	C2.3-01	
2	100002	15000220	Lê Tuấn	Kiệt	09/01/2000	15TCN-ĐT	01/12/2020	1	8 h 00	C2.3-01	
3	100003	15000950	Nguyễn Thị Hương	Nhã	04/01/2000	15TCN-MTT	01/12/2020	1	8 h 00	C2.3-01	
4	100004	15000133	Đỗ Nguyễn Duy	Khang	05/06/2000	15TCN-Ô1	01/12/2020	1	8 h 00	C2.3-01	
5	100005	15000571	Mai Tuấn	Anh	06/02/2000	15TCN-QTM1	01/12/2020	1	8 h 00	C2.3-01	
6	100006	15000574	Vũ Trung	Hậu	19/12/2000	15TCN-QTM1	01/12/2020	1	8 h 00	C2.3-01	
7	100007	16000472	Vũ Hoàng	Tiến	05/01/2001	16TCN-CKL	01/12/2020	1	8 h 00	C2.3-01	
8	100008	16000098	Võ Minh	Đạt	26/03/2001	16TCN-Đ	01/12/2020	1	8 h 00	C2.3-01	
9	100009	16000470	Nguyễn Trung	Đoàn	31/01/2000	16TCN-Đ	01/12/2020	1	8 h 00	C2.3-01	
10	100010	16003499	Nguyễn Hoàng	Hải	17/06/1999	16TCN-Đ	01/12/2020	1	8 h 00	C2.3-01	
11	100011	16000510	Trần Thế	Luyến	16/10/2001	16TCN-Đ	01/12/2020	1	8 h 00	C2.3-01	
12	100012	16000614	Lữ Hoài	Phong	04/09/2000	16TCN-Đ	01/12/2020	1	8 h 00	C2.3-01	
13	100013	16000422	Nguyễn Hoàng	Phúc	12/09/2000	16TCN-Đ	01/12/2020	1	8 h 00	C2.3-01	

STT	Số báo danh	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp học	Ngày thi	Nhóm thi	Giờ thi	Phòng thi	Ghi chú
14	100014	16000219	Nguyễn Văn	Toàn	30/06/2001	16TCN-Đ	01/12/2020	1	8 h 00	C2.3-01	
15	100015	16000265	Nguyễn Anh	Tú	30/09/2001	16TCN-Đ	01/12/2020	1	8 h 00	C2.3-01	
16	100016	16000440	Nguyễn Minh	Hiếu	12/11/2001	16TCN-ĐT	01/12/2020	1	8 h 00	C2.3-01	
17	100017	16000069	Nguyễn Dương Thế	Sơn	23/02/2000	16TCN-ĐT	01/12/2020	1	8 h 00	C2.3-01	
18	100018	16000061	Võ Xuân	Thái	26/12/2001	16TCN-ĐT	01/12/2020	1	8 h 00	C2.3-01	
19	100019	16000430	Phạm Quốc	Thắng	26/11/2001	16TCN-ĐT	01/12/2020	1	8 h 00	C2.3-01	
20	100020	16000225	Phan Anh	Vũ	25/10/2000	16TCN-ĐT	01/12/2020	1	8 h 00	C2.3-01	
21	100021	16003315	Đỗ Khánh	Vy	05/04/2001	16TCN-KTD	01/12/2020	1	8 h 00	C2.3-01	
22	100022	16000257	Lê Hoàng Hải	Anh	13/12/1999	16TCN-LĐL1	01/12/2020	1	8 h 00	C2.3-01	
23	100023	16000599	Trần Minh	Kiệt	13/09/2000	16TCN-LĐL1	01/12/2020	1	8 h 00	C2.3-01	
24	100024	16000193	Trần Quang	Mỹ	02/12/2001	16TCN-LĐL1	01/12/2020	1	8 h 00	C2.3-01	
25	100025	16001192	Nguyễn Lê Hùng	Thuận	21/01/2001	16TCN-LĐL1	01/12/2020	1	8 h 00	C2.3-01	
26	100026	16000616	Đỗ Tuấn	Anh	27/09/2001	16TCN-Ô1	01/12/2020	1	8 h 00	C2.3-01	
27	100027	16000208	Phạm Tiến Trung	Kiên	23/12/2001	16TCN-Ô1	01/12/2020	1	8 h 00	C2.3-01	
28	100028	16000343	Nguyễn Minh	Nhật	20/01/2001	16TCN-Ô1	01/12/2020	1	8 h 00	C2.3-01	
29	100029	16000857	Huỳnh Phú	Sĩ	21/10/1996	16TCN-Ô1	01/12/2020	1	8 h 00	C2.3-01	
30	100030	16000475	Lê Thành	Thắng	01/05/2001	16TCN-Ô1	01/12/2020	1	8 h 00	C2.3-01	
31	100031	16000179	Vũ Quang	Thắng	04/01/2001	16TCN-Ô1	01/12/2020	1	8 h 00	C2.3-01	
32	100032	16003035	Trương Quế	Anh	29/03/2001	16TCN-QTD	01/12/2020	1	8 h 00	C2.3-01	
33	100033	16000283	Nguyễn Trần Quang	Nhật	15/11/2000	16TCN-QTD	01/12/2020	1	8 h 00	C2.3-01	

STT	Số báo danh	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp học	Ngày thi	Nhóm thi	Giờ thi	Phòng thi	Ghi chú
34	100034	16001779	Đặng Xuân	Lộc	25/07/2000	16TCN-QTM1	01/12/2020	1	8 h 00	C2.3-01	
35	100035	16000512	Trần Anh	Quân	30/07/2001	16TCN-QTM1	01/12/2020	1	8 h 00	C2.3-01	
36	100036	16002525	Trần Thái	Sơn	07/12/2001	16TCN-QTM1	01/12/2020	1	8 h 00	C2.3-01	
37	100037	16000484	Lưu Mạnh Đình	Tùng	17/02/2001	16TCN-QTM1	01/12/2020	1	8 h 00	C2.3-01	

Tổng cộng danh sách: 37 sinh viên